

IPH

K

SỔ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI
VĂN BẢN ĐẾN
Ngày: 31-03-2020
Số: 08143

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
TỪ NGÀY 28 THÁNG 8 NĂM 2019 ĐẾN NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019

**CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ PHÁT
HÀNH BIỂU MẪU THỐNG KÊ**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2019	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh từ ngày 28 tháng 8 năm 2019 đến ngày 31 tháng 12 năm 2019	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ từ ngày 28 tháng 8 năm 2019 đến ngày 31 tháng 12 năm 2019	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính từ ngày 28 tháng 8 năm 2019 đến ngày 31 tháng 12 năm 2019	13 - 23



BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần In và Phát hành biểu mẫu Thống kê (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính từ ngày 28 tháng 8 năm 2019 đến ngày 31 tháng 12 năm 2019.

Khái quát về Công ty

Công ty là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ công ty Nhà nước Công ty TNHH Một thành viên In và Phát hành biểu mẫu Thống kê theo Quyết định số 33/QĐ-ĐTKDV.HĐQT ngày 08 tháng 4 năm 2019 của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100111659, đăng ký lần đầu ngày 03 tháng 7 năm 1993 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 06 lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do: chuyển đổi loại hình doanh nghiệp, thay đổi thông tin Người đại diện theo pháp luật và thay đổi vốn điều lệ. Trong đó, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 06 được cấp ngày 16 tháng 01 năm 2020 về việc tăng vốn điều lệ.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Số 47-55, Ngõ 54 Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại : (+844) 37751597/ (+844) 38343429/ (+844) 37753473
- Fax : (+844) 37759401

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: In ấn, dịch vụ liên quan đến in.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Chu Văn Tuấn	Chủ tịch HĐQT	Ngày 10 tháng 7 năm 2019
Ông Trần Bá Trung	Thành viên	Ngày 10 tháng 7 năm 2019
Ông Nguyễn Thế Toàn	Thành viên	Ngày 10 tháng 7 năm 2019
Bà Hoàng Thị Thu Hương	Thành viên	Ngày 10 tháng 7 năm 2019
Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy	Thành viên	Ngày 10 tháng 7 năm 2019

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Bùi Thị Thu Huyền	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 16 tháng 12 năm 2019
Bà Đoàn Thị Thu Hiền	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 16 tháng 12 năm 2019
Bà Hà Minh Phương	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 16 tháng 12 năm 2019
Bà Nguyễn Thị Tâm	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 16 tháng 12 năm 2019
Bà Bùi Thị Thu Huyền	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 16 tháng 12 năm 2019
Bà Đặng Thị Thu Vân	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 16 tháng 12 năm 2019

Ban điều hành, quản lý

Phó Giám đốc của Công ty là bà Nguyễn Thị Thanh Thủy (bổ nhiệm ngày 06 tháng 01 năm 2020).



CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ PHÁT HÀNH BIỂU MẪU THỐNG KÊ

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Chu Văn Tuấn - Chủ tịch (bổ nhiệm ngày 27 tháng 8 năm 2019).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính từ ngày 28 tháng 8 năm 2019 đến ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Công ty.

Trách nhiệm của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Hội đồng quản trị phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

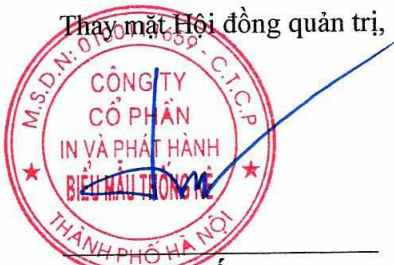
Hội đồng quản trị đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Hội đồng quản trị cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Hội đồng quản trị cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ từ ngày 28 tháng 8 năm 2019 đến ngày 31 tháng 12 năm 2019, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Hội đồng quản trị,



Chu Văn Tuấn
Chủ tịch

Ngày 30 tháng 3 năm 2020

Số: 2.0309/20/TC - AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CHỦ SỞ HỮU, CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ PHÁT HÀNH BIỂU MẪU THỐNG KÊ**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần In và Phát hành Biểu mẫu thống kê (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 30 tháng 3 năm 2020, từ trang 6 đến trang 23, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ từ ngày 28 tháng 8 năm 2019 đến ngày 31 tháng 12 năm 2019 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Hội đồng quản trị xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Hội đồng quản trị cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Chúng tôi được bổ nhiệm kiểm toán Báo cáo tài chính từ ngày 28 tháng 8 năm 2019 đến ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Công ty vào ngày 27 tháng 02 năm 2019 do đó chúng tôi đã không được chứng kiến việc kiểm kê thực tế quỹ tiền mặt, tài sản cố định và hàng tồn kho tại thời điểm đầu năm. Các thủ tục kiểm toán thay thế cũng không cung cấp cho chúng tôi đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp đối với số dư tiền mặt, số lượng tài sản cố định và số lượng hàng tồn kho tại ngày 31 tháng 12 năm 2019. Do số dư tiền mặt tồn quỹ, tài sản cố định và hàng tồn kho đầu năm có ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm của Công ty, chúng tôi không thể xác định liệu có cần điều chỉnh đối với

lợi nhuận cho năm tài chính được báo cáo trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trong Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hay không.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần In và Phát hành Biểu mẫu thống kê tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ từ ngày 28 tháng 8 năm 2019 đến ngày 31 tháng 12 năm 2019, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Các vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi muốn lưu ý người đọc đến thuyết minh số I.5 và I.7 trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính: Tại ngày lập Báo cáo tài chính này, Tổng công ty chưa nhận được quyết định phê duyệt quyết toán cổ phần hóa từ các cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Vì vậy, số dư đầu năm tại ngày 27 tháng 8 năm 2019 có thể thay đổi khi có quyết định phê duyệt quyết toán cổ phần hóa từ các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Số liệu so sánh của Bảng cân đối kế toán và các thuyết minh tương ứng là số liệu của Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 27 tháng 8 năm 2019 của Công ty đã được kiểm toán cho mục đích cung cấp thông tin tài chính để chuyển đổi thành công ty cổ phần, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và các thuyết minh liên quan không có số liệu so sánh.

Chúng tôi muốn lưu ý người đọc đến thuyết minh số V.10 về việc Công ty hoàn thành thủ tục tăng vốn và nhận được giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh lần 06 do Sở kế hoạch Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp về việc tăng vốn điều lệ lên 10.000.000.000 VND tại ngày ngày 16 tháng 01 năm 2020.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty từ ngày 01 tháng 10 năm 2017 đến ngày 27 tháng 8 năm 2019 đã được kiểm toán bởi công ty kiểm toán khác. Kiểm toán viên của công ty kiểm toán này đã đưa ra Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính từ ngày 01 tháng 10 năm 2017 đến ngày 27 tháng 8 năm 2019 vào ngày 30 tháng 10 năm 2019 với ý kiến nhấn mạnh về việc thông tin so sánh, Công ty chưa được phê duyệt quyết toán cổ phần hóa và Công ty đã điều chỉnh báo cáo tài chính theo Biên bản Kiểm tra thuế cho các kỳ kế toán năm 2015, 2016, 2017, 2018 và từ ngày 01 tháng 01 năm 2019 đến ngày 27 tháng 8 năm 2019 trên Báo cáo tài chính kèm theo.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Chi nhánh Hà Nội



Nguyễn Hoàng Đức – Giám đốc

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0368-2018-008-1



Lê Trọng Toàn - Kiểm toán viên

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 2963-2020-008-1

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ PHÁT HÀNH BIỂU MẪU THỐNG KÊ

Địa chỉ: Số 47-55, Ngõ 54 Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		10.367.716.722	2.592.661.957
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	440.738.157	790.842.030
1. Tiền	111		440.738.157	790.842.030
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		6.203.569.547	1.567.787.800
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	5.036.061.310	416.916.868
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	16.500.000	-
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	1.151.008.237	1.150.870.932
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		3.538.867.583	231.131.911
1. Hàng tồn kho	141	V.5	3.538.867.583	231.131.911
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		184.541.435	2.900.216
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	2.900.216
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		184.541.435	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ PHÁT HÀNH BIỂU MẪU THỐNG KÊ

Địa chỉ: Số 47-55, Ngõ 54 Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		113.701.536	122.751.172
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		113.701.536	122.751.172
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.6	113.701.536	122.751.172
<i>Nguyên giá</i>	222		2.356.785.145	2.356.785.145
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(2.243.083.609)	(2.234.033.973)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		-	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	-
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		10.481.418.258	2.715.413.129

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ PHÁT HÀNH BIỂU MẪU THỐNG KÊ

Địa chỉ: Số 47-55, Ngõ 54 Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C- NỢ PHẢI TRẢ	300		449.533.604	660.463.129
I. Nợ ngắn hạn	310		449.533.604	660.463.129
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.7	37.676.064	155.272.704
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.8	8.385.221	81.930.706
4. Phải trả người lao động	314		91.703.200	83.290.600
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	-
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.9	311.769.119	339.969.119
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	-
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ PHÁT HÀNH BIỂU MẪU THỐNG KÊ

Địa chỉ: Số 47-55, Ngõ 54 Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		10.031.884.654	2.054.950.000
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.10	10.031.884.654	2.054.950.000
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		10.000.000.000	2.054.950.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		10.000.000.000	2.054.950.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		31.884.654	-
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	-
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		31.884.654	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		10.481.418.258	2.715.413.129

Người lập biểu

Trần Thị Phương

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Tâm

Lập, ngày 30 tháng 3 năm 2020

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Chu Văn Tuấn

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ PHÁT HÀNH BIỂU MẪU THỐNG KÊ

Địa chỉ: Số 47-55, Ngõ 54 Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	4.972.664.992	-
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		4.972.664.992	-
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	4.593.208.632	-
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		379.456.360	-
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	402.348	-
7. Chi phí tài chính	22		-	-
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25	VI.4	109.500.261	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	228.545.994	-
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		41.812.453	-
11. Thu nhập khác	31		113.650	-
12. Chi phí khác	32		1.656.228	-
13. Lợi nhuận khác	40		(1.542.578)	-
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		40.269.875	-
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		8.385.221	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		31.884.654	-
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.6	131	-
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.6	131	-

Người lập biểu

Trần Thị Phương

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Tâm

Lập, ngày 30 tháng 3 năm 2020

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Chu Văn Tuấn

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ PHÁT HÀNH BIỂU MẪU THỐNG KÊ

Địa chỉ: Số 47-55, Ngõ 54 Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh		
		Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	40.269.875	-
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	9.049.636	-
- Các khoản dự phòng	03	-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	-	-
- Chi phí lãi vay	06	-	-
- Các khoản điều chỉnh khác	07	-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	49.319.511	-
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(4.820.323.182)	-
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(3.307.735.672)	-
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(219.314.746)	-
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	2.900.216	-
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(8.295.153.873)	-
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	-	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ PHÁT HÀNH BIỂU MẪU THỐNG KÊ

Địa chỉ: Số 47-55, Ngõ 54 Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	7.945.050.000	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	-	-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40	7.945.050.000	-
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	(350.103.873)	-
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60 V.1	790.842.030	-
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70 V.1	440.738.157	-

Người lập biểu

Trần Thị Phụng

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Tâm

Lập, ngày 30 tháng 3 năm 2020

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Chữ Văn Tuấn

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ PHÁT HÀNH BIỂU MẪU THỐNG KÊ

Địa chỉ: Số 47-55, Ngõ 54 Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 28 tháng 8 năm 2019 đến ngày 31 tháng 12 năm 2019

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH Từ ngày 28 tháng 8 năm 2019 đến ngày 31 tháng 12 năm 2019

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần In và Phát hành Biểu mẫu thống kê (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất công nghiệp.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: In ấn, dịch vụ liên quan đến in.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Công ty chính thức chuyển thành công ty cổ phần từ ngày 28 tháng 8 năm 2019, do đó, số liệu so sánh của Bảng cân đối kế toán và các thuyết minh trong ứng là số liệu của Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 27 tháng 8 năm 2019 của Công ty đã được kiểm toán cho mục đích cung cấp thông tin tài chính để chuyển đổi thành công ty cổ phần, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và các thuyết minh liên quan không có số liệu so sánh.

6. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 17 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 16 nhân viên).

7. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính từ ngày 28 tháng 8 năm 2019 đến ngày 31 tháng 12 năm 2019 chưa bao gồm các điều chỉnh liên quan đến việc quyết toán công tác cổ phần hóa do Công ty chưa có Quyết định phê duyệt quyết toán cổ phần hóa tại ngày chính thức chuyển thành công ty cổ phần.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Năm tài chính này là năm tài chính đầu tiên của Tổng công ty sau khi chuyển sang công ty cổ phần, bắt đầu từ ngày 28 tháng 8 năm 2019 đến ngày 31 tháng 12 năm 2019.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.



CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ PHÁT HÀNH BIỂU MẪU THỐNG KÊ

Địa chỉ: Số 47-55, Ngõ 54 Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 28 tháng 8 năm 2019 đến ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

3. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có). Mức trích lập căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ PHÁT HÀNH BIỂU MẪU THỐNG KÊ

Địa chỉ: Số 47-55, Ngõ 54 Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 28 tháng 8 năm 2019 đến ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

5. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty là công cụ, dụng cụ. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 – 25
Máy móc và thiết bị	3 – 8

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ PHÁT HÀNH BIỂU MẪU THỐNG KÊ

Địa chỉ: Số 47-55, Ngõ 54 Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
BẢO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 28 tháng 8 năm 2019 đến ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

8. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

9. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

10. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ PHÁT HÀNH BIỂU MẪU THỐNG KÊ

Địa chỉ: Số 47-55, Ngõ 54 Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 28 tháng 8 năm 2019 đến ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

11. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp chỉ bao gồm thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

12. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	94.138.300	239.176.414
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	346.599.857	551.665.616
Cộng	<u>440.738.157</u>	<u>790.842.030</u>

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<u>5.036.061.310</u>	<u>416.916.868</u>
Công ty TNHH Sản xuất Công nghiệp P.P	4.974.657.600	
Các khách hàng khác	61.403.710	416.916.868
Cộng	<u>5.036.061.310</u>	<u>416.916.868</u>

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

Là khoản trả trước cho Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt.

4. Phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	<u>1.151.008.237</u>	<u>1.150.870.932</u>
Phải thu về cổ phần hóa (*)	1.147.808.468	1.147.808.468
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	3.199.769	3.062.464
Cộng	<u>1.151.008.237</u>	<u>1.150.870.932</u>

(*) Phải thu về cổ phần hóa bao gồm:

- Chi phí cổ phần hóa đã thực thi: 242.546.136 VND;
- Khoản lỗ lũy kế các năm trước: 889.567.982 VND;
- Số tiền thuế truy thu, tiền phạt và tiền chậm nộp theo biên bản kiểm tra thuế ngày 21 tháng 10 năm 2019, số tiền: 15.964.350 VND;

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ PHÁT HÀNH BIỂU MẪU THỐNG KÊ

Địa chỉ: Số 47-55, Ngõ 54 Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 28 tháng 8 năm 2019 đến ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các khoản phải thu về cổ phần hóa sẽ được xem xét, xử lý khi quyết toán cổ phần hóa tại thời điểm doanh nghiệp chính thức chuyển thành Công ty cổ phần theo Quy định tại Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về chuyển Doanh nghiệp nhà nước và Công ty TNHH MTV do Nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần và các quy định có liên quan .

5. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	285.747.636		211.836.411	
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	109.585.477			
Hàng hóa	3.143.534.470		19.295.500	
Cộng	3.538.867.583		231.131.911	

6. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	639.878.000	1.716.907.145	2.356.785.145
Số cuối năm	639.878.000	1.716.907.145	2.356.785.145
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	96.900.000	1.716.907.145	1.813.807.145
Chờ thanh lý			
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	517.126.828	1.716.907.145	2.234.033.973
Khấu hao trong năm	9.049.636		9.049.636
Số cuối năm	526.176.464	1.716.907.145	2.243.083.609
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	122.751.172		122.751.172
Số cuối năm	113.701.536		113.701.536
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời chưa sử dụng			
Đang chờ thanh lý			

7. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các nhà cung cấp khác	37.676.064	155.272.704
Công ty Cổ phần Công nghiệp giấy Hải Minh	-	41.928.204
Công ty Cổ phần XNK ngành in SIC	14.212.200	21.560.200
Các nhà cung cấp khác	23.463.864	91.784.300
Cộng	37.676.064	155.272.704

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ PHÁT HÀNH BIỂU MẪU THỐNG KÊ

Địa chỉ: Số 47-55, Ngõ 54 Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 28 tháng 8 năm 2019 đến ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Khấu trừ với thuế Giá trị gia tăng đầu vào Quý 3 năm 2019	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	66.736.356		(500.000)	(66.236.356)	
Thuế thu nhập doanh nghiệp		8.385.221			8.385.221
Tiền thuê đất		92.258.261	(92.258.261)		
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	15.194.350	156.228	(15.350.578)		
Cộng	81.930.706	100.799.710	(108.108.839)	(66.236.356)	8.385.221

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất đối với diện tích 828m² đất đang sử dụng tại Số 47-55, Ngõ 54 Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội với mức 222.846 VND/m².

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (năm trước thuế suất là 20%).

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	40.269.875	
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	1.656.228	
- Các khoản điều chỉnh tăng		
- Các khoản điều chỉnh giảm	1.656.228	
Thu nhập tính thuế	41.926.103	
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	8.385.221	

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ PHÁT HÀNH BIỂU MẪU THỐNG KÊ

Địa chỉ: Số 47-55, Ngõ 54 Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 28 tháng 8 năm 2019 đến ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	<i>311.769.119</i>	<i>339.969.119</i>
Bảo hiểm xã hội		28.200.000
Phải trả về cổ phần hóa	6.119	6.119
Phải trả tiền thu từ bán cổ phần (*)	311.763.000	311.763.000
Cộng	311.769.119	339.969.119

(*) Công ty đã thực hiện điều chỉnh vốn điều lệ theo phương án cổ phần hóa đã được phê duyệt theo Quyết định số 33/QĐ-ĐTKDV.HĐTĐ ngày 08 tháng 04 năm 2019 của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước. Theo đó, sau khi Công ty ghi nhận đủ số vốn điều lệ của Công ty sau cổ phần hóa là 2.054.950.000 VND, phần giá trị còn lại được kết chuyển thành một khoản phải trả cổ phần hóa cho chủ sở hữu.

10. Vốn chủ sở hữu

10a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	<u>Vốn góp của chủ sở hữu</u>	<u>Quỹ đầu tư phát triển</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Cộng</u>
Số dư đầu năm nay	2.054.950.000	-	-	2.054.950.000
Tăng vốn trong năm	7.945.050.000	-	-	7.945.050.000
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	31.884.654	31.884.654
Số dư cuối năm nay	10.000.000.000	-	31.884.654	10.031.884.654

10b. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	1.000.000	205.495
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	1.000.000	205.495
- Cổ phiếu phổ thông	1.000.000	205.495
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông		
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	1.000.000	205.495
- Cổ phiếu phổ thông	1.000.000	205.495
- Cổ phiếu ưu đãi		

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ PHÁT HÀNH BIỂU MẪU THỐNG KÊ

Địa chỉ: Số 47-55, Ngõ 54 Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 28 tháng 8 năm 2019 đến ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

Là doanh thu bán thành phẩm.

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan.

2. Giá vốn hàng bán

Là giá vốn thành phẩm đã bán.

3. Doanh thu hoạt động tài chính

Là lãi tiền gửi không kỳ hạn.

4. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	58.400.000	
Chi phí dịch vụ mua ngoài	48.460.261	
Chi phí bằng tiền khác	2.640.000	
Cộng	<u>109.500.261</u>	

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	131.367.840	
Chi phí đồ dùng văn phòng	2.128.788	
Chi phí khấu hao tài sản cố định	9.049.636	
Thuế, phí, lệ phí		
Chi phí dịch vụ mua ngoài	69.648.802	
Các chi phí khác	16.350.928	
Cộng	<u>228.545.994</u>	

6. Lãi trên cổ phiếu

6a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	31.884.654	
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	31.884.654	
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	243.329	
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	<u>131</u>	

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ PHÁT HÀNH BIỂU MẪU THỐNG KÊ

Địa chỉ: Số 47-55, Ngõ 54 Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 28 tháng 8 năm 2019 đến ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Số lượng cổ phiếu phổ thông sử dụng để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	205.495	
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành ngày 26 tháng 12 năm 2019	37.834	
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	243.329	

6b. Thông tin khác

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2019 số 05/NQ.ĐHĐCĐ-IPH ngày 16 tháng 12 năm 2019 đã thông qua phương án phát hành cổ phiếu phổ thông để tăng vốn điều lệ từ 2.054.950.000 VND lên 10.000.000.000 VND nhằm bổ sung vốn kinh doanh cho Công ty với phương thức phát hành cổ phần riêng lẻ cho bà Lâm Thúy Hương, số lượng 794.505 cổ phiếu với giá chào bán là 10.000 VND/cổ phiếu. Ngày 26/12/2019, Công ty đã ghi nhận tăng vốn chủ sở hữu tương ứng với số tiền nhận được từ bà Lâm Thúy Hương. Tuy nhiên, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh lần 06 do Sở kế hoạch Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp về việc tăng vốn điều lệ lên 10.000.000.000 VND được cấp ngày 16 tháng 01 năm 2020.

7. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	57.969.515	
Chi phí nhân công	525.019.486	
Chi phí khấu hao tài sản cố định	9.049.636	
Chi phí dịch vụ mua ngoài	254.051.903	
Chi phí khác	95.723.824	
Cộng	941.814.364	

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Giám đốc). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ PHÁT HÀNH BIỂU MẪU THỐNG KÊ

Địa chỉ: Số 47-55, Ngõ 54 Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 28 tháng 8 năm 2019 đến ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt chỉ có lương với tổng tiền lương trong năm là 64.624.000 VND.

2. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Lập, ngày 30 tháng 3 năm 2020

Trần Thị Phượng
Người lập biểu

Nguyễn Thị Tâm
Kế toán trưởng



Chu Văn Tuấn
Chủ tịch Hội đồng quản trị

